TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VÂN HỒ** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HS-ST.
Ngày: 11-11-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ, TDươnỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Phương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mùi Văn Hoạt và ông Mùa A Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lục Thu Hồng –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyệnVân Hồ - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:Ông Nguyễn Hương Mạnh- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2022/TLST- ST ngày 03 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HS ngày 31tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo:

Đỗ Đình D; tên gọi khác: không; sinh năm 1982; tại huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Xã TL, huyện MC, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đình C, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1960; bị cáo có vợ là Trương Thị Ph, sinh năm 1982 và có 03 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án: Không; tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Ngày 21/10/2003, bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo Bản án số 122 ngày 21/10/2003. Bị cáo đã chấp hành xong bản án ngày 01/9/2004 (đã được xóa án tích).

+ Ngày 29/9/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Bị cáo đã chấp hành xong bản án ngày 05/9/2010 (đã được xóa án tích).

+ Ngày 05/12/2006, bị UBND huyện Mộc Châu áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động tỉnh Sơn La, trong thời hạn 12 tháng theo Quyết định số 1003 ngày 05/12/2006. Ngày 11/12/2007 Đỗ Đình D đã chấp hành xong.

+ Ngày 22/11/2011, bị UBND huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động tỉnh Sơn La, trong thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 978 ngày 22/11/2011. Ngày 24/11/2013 Đỗ Đình D đã chấp hành xong.

+ Ngày 22/01/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động tỉnh Sơn La trong thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 104 ngày 22/01/2016. Ngày 27/7/2017 Toà án nhân dân huyện Mai Sơn đã quyết định tạm đình chỉ điều trị bệnh đối với Đỗ Đình D.

+ Ngày 22/5/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động tỉnh Sơn La trong thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 177 ngày 22/5/2018. Ngày 22/5/2020 Đỗ Đình D đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vân Hồ kể từ ngày 18/6/2022 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1960 địa chỉ: Tiểu khu 12, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt.
- Chị Trương Thị Ph, sinh năm:1982, đều có địa chỉ: Tiểu khu 12, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 18/6/2022 Đội điều tra tổng hợp Công an huyện Vân Hồ đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản Chiềng Đi 2, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ đã yêu cầu dừng xe và kiểm tra, phát hiện, thu giữ trong túi quần trái của Đỗ Đình D đang mặc: 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, bên trong đựng 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng 30 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có ký hiệu WY. D khai nhận là ma túy của D cất giấu để sử dụng cho bản thân. Căn cứ vào hành vi vi phạm, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đỗ Đình D và thu giữ niêm phong vật chứng mà D khai là ma túy. Đồng thời tạm giữ: 01 chiếc xe máy BKS: 26G1 – 258.25 và số tiền 9.000.000 đồng. Đỗ Đình D và toàn bộ vật chứng được chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Hồ điều tra làm rõ.

Ngày 18/6/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vân Hồ và Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ cùng phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành cân tịnh xác định khối lượng 30 viên nén màu hồng trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY thu giữ của Đỗ Đình D có tổng khối lượng 2,99 gam; lấy toàn bộ 2,99 gam làm mẫu giám định ký hiệu D. Mẫu giám định ký hiệu D được bàn giao cho Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy, loại ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 1083 ngày 21/6/2022 của phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La đã kết luận: "*Mẫu gửi giám định ký hiệu D là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 2,99 gam; Tổng khối lượng chất ma tuý thu giữ được là 2,99 gam; loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu gửi giám định ký hiệu D không sử dụng hết trong quá trình giám định, có khối lượng 1,93 gam"*

Cáo trạng số: 101/CT-VKS ngày 03/10/2022 của Viện kiểm sát nhân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Đỗ Đình D về tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới ảnh hưởng đến nội dung vụ án, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1, 5 Điều 249, khoản 2, 3 Điều 35, khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Đỗ Đình D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Đỗ Đình D từ 38 (Ba mươi tám) tháng tù đến 44 (Bốn mươi bốn) tháng tù. Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 1 triệu đến 2 triệu đồng.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 33 Luật hôn nhân và gia đình.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng vỏ gói niêm phong ban đầu + 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long + vỏ gói ban đầu, 01 phong bì niêm phong que thử ma tuý đối với Đỗ Đình D; 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 phong bì niêm phong mẫu gửi giám định đã bóc mở + 01 túi nilon đựng chất bột màu hồng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu D không sử dụng đến trong quá trình giám định có khối lượng D = 1,93 gam.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA VISION BKS: 26G1 – 258.25.

- Trả lại ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA VISION BKS: 26G1 – 258.25 cho chị Trương Thị Ph. Trả lại cho bị cáo 9.000.000đ.

- Ý kiến của bị cáo: Nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

- Ý kiến của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ý kiến của bà Nguyễn Thị Đ: Số tiền 9.000.000đ thu giữ của bị cáo là tiền của bà cho bị cáo đi làm răng giả, bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập, sống phụ thuộc vào bố mẹ. Nên đề nghị HĐXX xem xét trả lại tiền cho bị cáo.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Xin được HĐXX giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, lời khai của người chứng kiến, Bản tự khai, Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung bị can; cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Ngày 18/6/2022, Đỗ Đình D có hành vi Tàng trữ trái phép 2,99 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang. Trên cơ sở đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Đỗ Đình D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[2]. Tính chất hành vi của bị cáo: Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã cố tình phạm tội nghiêm trọng, tàng trữ 2,99 gam Methamphetamine, đã xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội nhất là tội phạm về ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, cần có mức án phù hợp đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã 02 lần bị Tòa án xử phạt về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã nhiều lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo coi thường pháp luật, không lấy đó làm bài học cho bản thân, vẫn tiếp tục phạm tội nghiêm trọng. Khi lượng hình cần có mức án tương xứng với hành vi của bị cáo mới đảm bảo răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Bị cáo đang bị tạm giam, thời hạn tạm giam còn lại không quá 45 ngày. HĐXX tiếp tục giam giam đối với bị cáo.

[4] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vân Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, Kiểm sát viên trong qua trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh bị cáo có tài sảng riêng có giá trị. Do đó, HĐXX phạt bổ sung đối với bị cáo là 1.000.000đ.

[6] Vật chứng của vụ án:

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng vỏ gói niêm phong ban đầu + 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long + vỏ gói ban đầu, 01 phong bì niêm phong que thử ma tuý đối với Đỗ Đình D; 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 phong bì niêm phong mẫu gửi giám định đã bóc mở + 01 túi nilon đựng chất bột màu hồng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu D không sử dụng đến trong quá trình giám định có khối lượng D = 1,93 gam là những vật cấm lưu hành hoặc không có giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA VISION BKS: 26G1 – 258.25 thu giữ của bị cáo là chung vợ chồng giữa bị cáo và chị Trương Thị Ph, là tài sản phát sinh trong thời kỳ hôn nhân. Việc bị cáo lấy xe máy để thực hiện hành vi phạm tội, chị Ph không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, HĐXX tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà Nước ½ giá trị chiếc xe máy và trả lại ½ giá trị chiếc xe cho chị Trương Thị Ph là có căn cứ.

- Đối với 9.000.000đ (Chín triệu đồng) thu giữ của bị cáo, xác định là tiền bà Nguyễn Thị Đ cho bị cáo đi làm răng giả. Do đó, là tài sản hợp pháp của bị cáo nên HĐXX tuyên trả lại cho bị cáo là có căn cứ.

[7] Về nguồn gốc chất ma túy: Quá trình điều tra, bị cáo khai nhờ đối tượng tên Đại, trước đây cùng đi cai nghiện với bị cáo tại Cơ sở điều trị ma túy tỉnh Sơn La vào năm 2018 mua hộ. Quá trình điều tra xác định tại Cơ sở điều trị ma túy tỉnh Sơn La từ năm 2018 đến năm 2020 có tiếp nhận đối tượng Nguyễn Đình Đại, sinh năm: 1986, trú tại: Tiểu khu Xưởng Sữa, thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho bị cáo nhận dạng Nguyễn Đình Đại nhưng bị cáo khẳng định Nguyễn Đình Đại không phải là đối tượng mua hộ ma túy cho bị cáo. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra xử lý là có căn cứ đúng quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1, 5 Điều 249, khoản 2, 3 Điều 35, khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Đình D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Đình D 40 (Bốn mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2022.

Phạt bổ sung đối với bị cáo là 1.000.000đ (Một triệu đồng).

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 33 Luật hôn nhân và gia đình:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng vỏ gói niêm phong ban đầu + 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long + vỏ gói ban đầu, 01 phong bì niêm phong que thử ma tuý đối với Đỗ Đình D; 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 phong bì niêm phong mẫu gửi giám định đã bóc mở + 01 túi nilon đựng chất bột màu hồng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu D không sử dụng đến trong quá trình giám định có khối lượng D = 1,93 gam.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA VISION BKS: 26G1 – 258.25.

- Trả lại ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA VISION BKS: 26G1 – 258.25 cho chị Trương Thị Phương.

- Trả lại cho bị cáo 9.000.000đ (Chín triệu đồng).

Theo biên bản giao nhận vật chứng số 01/BBVC-CCTHA ngày 04/10/2022.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bà Nguyễn Thị Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Trương Thị Ph có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:
-Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện (02 bản);
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Phương Giang